TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------- ✯✯✯ --------

Bản án số: 271/2018/HSST
Ngày: 27/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông ***Vương Đăng Khoa.***

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu

Bà Lê Thị Thảo

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Cán bộ TAND quận Đống Đa - thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa- thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Triệu Hoàng Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 262 /2018/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289 ngày 13 / 8 /2018, đối với bị cáo:

Lê Thùy V, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú và Chỗ ở:số A ngách B, phố C, phường X, quận Z, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12 ; Con ông: Lê Văn T; Con bà: Nguyễn Thị T; Có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Ngày 26/11/2015 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo(thời gian thử thách là 20 tháng về tội trộm cắp tài sản. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại***: **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1956. HKTT: Tổ e phường z, thành phố X, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 9 giờ ngày 09/3/2018, Lê Thùy V đi một mình vào trong khoa Thần kinh của Bênh viện B để hỏi về phương pháp điều trị chữa bệnh cho mẹ của V. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, V đi vào bên trong phòng O Khoa Phẫu thuật Thần kinh – Tòa nhà Q , bệnh viện B thì thấy bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1956, HKTT: Tổ e phường z, thành phố x, tỉnh x) đang ngồi trên chiếc ghế nhựa màu xanh, quay lưng ra phía ngoài cửa , gục đầu ngủ nên V định đi ra ngoài. Khi quay người lại để đi ra thì V phát hiện có 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen có hoa văn đang để ở cạnh chân bảng tin, đặt sát cửa ra vào (phía bên phải cửa ra

vào theo hướng từ ngoài vào trong). Thấy sơ hở của chủ tài sản nên V đã nảy sinh ý định trộm chiếc túi xách. V cúi người dùng tay phải xách chiếc túi lên và nhanh chóng đi ra khỏi phòng i để tẩu thoát. Tuy nhiên, mới đi được khoảng hai đến ba mét thì V bị bà H phát hiện, đuổi theo và yêu cầu trả lại túi xách. Sau đó V đã trả lại cho bà H và định bỏ chạy thì bị một số người xung quanh giữ lại bàn giao cho Công an phương P giải quyết.

Tại cơ quan Công an, Lê Thùy V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Tài sản Lê Thùy V trộm cắp gồm: 01 túi xách bằng vải màu đen bên trong có 2.440.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) và bản phô tô giấy tờ chuyển viện mang tên Phạm Huy T (là con trai của bà H). Kết luận định giá tài sản số 117 ngày 02/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa: trị giá túi xách là 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Lê Thùy V đã trộm cắp được là 2.490.000đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 248 ngày 24/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Lê Thùy V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Lê Thùy V khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lê Thùy V về tội Trộm cắp tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 ; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thùy V từ 10 đến 14 tháng tù; Miễn phạt tiền;

Bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu bồi thường gì .

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ; Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09/3/2018, tại phòng 926 Khoa phẫu thuật thần kinh, tòa nhà Q, bệnh viện, phường, quận Đống Đa, Hà Nội, Lê Thùy V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen có hoa văn bên trong có 2.440.000 đồng (Hai triệu bốn trăm

bốn mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị **H** (sinh năm 1956, HKTT: Tổ r, phường k, thành phố x, tỉnh x). Tổng giá trị tài sản là 2.490.000 đồng, đã thu hồi và trao trả cho bị hại.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tổng trị giá tài sản là 2.440.000 đồng của Lê Thùy V đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội; để lén lút chiếm đoạt tài; gây mất lòng tin, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi điều trị cho bệnh nhân tại bệnh viện. Nhân thân thân của bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa lần phạm tội này của bị cáo,đã phạm vào tình tiết tăng nặng hình phạt quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên toà; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của bồi thường bà Nguyễn Thị **H** đã nhận được tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Lê Thùy V** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ:- khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thùy V 10 (Mười tháng)** tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án.

-Điều 106, Điều 135; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Các Hội Thẩm Nhân Dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vương Đăng Khoa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông V- ơng Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu

Bà Lê Thị Thảo

Căn cứ vào Điều 299 và điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án " Trộm cắp chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo Lê Thùy V

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh- sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Thùy V phạm tội "Trộm cắp chiếm đoạt tài sản"

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

Căn cứ:- khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

3. Về mức hình phạt: **Lê Thùy Vân 10 (Mười tháng)** tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

4. Các vấn đề khác :

-Điều 106, Điều 135; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Các Hội Thẩm Nhân Dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,điểm h khoản1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

<u>Xử phạt</u>: **Nghiêm Bá Hoàn 30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 11/03/2018.

Áp dụng:- Khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Điều 106, Điều 135; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu Hiền số tiền 57.911.200 đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm mười một nghìn hai trăm) đồng.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: **Nghiêm Bá Hoàn 30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 11/03/2017. Thời hạn tù tính ngày 11/03/2018.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

4. Các vấn đề khác :

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu Hiền số tiền 57.911.200 đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm mười một nghìn hai trăm) đồng.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ng- ời bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc tống đạt bản án

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Các Hội Thẩm Nhân Dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Đăng Khoa